

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2014	15 - 36

M.S.C.A.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Công trình Bưu điện theo Quyết định số 1519/2004/QĐ-TTg ngày 30 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000827 ngày 08 tháng 02 năm 2002 và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0100683141 ngày 11 tháng 01 năm 2006 do Sở kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, thay đổi lần thứ 6 ngày 13 tháng 7 năm 2010.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Vốn nhà nước	24.500.000.000	49
Cổ đông khác	25.500.000.000	51
Cộng	50.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 6 405 420
Fax : 043 6 405 419
E-mail : telcomjm@vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 0 6 8 3 1 4 1

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 1	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 2	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 3	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 4	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp số 8	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Hàn nối – Đo Kiểm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Thông tin Nhà trạm	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Cơ khí Thông tin	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn Dịch vụ Viễn thông	Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Xí nghiệp Xây lắp Tư vấn - Thiết kế Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

Chi nhánh Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông – Chi nhánh Miền Nam 147/30 quốc lộ 1K, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng theo quy định của pháp luật;
- Tư vấn, thiết kế, lập dự án đầu tư các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin; lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thẩm định dự toán các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (chỉ hoạt động trong phạm vi chứng chỉ hành nghề);
- Sản xuất vật liệu xây dựng và những vật liệu khác phục vụ cho hoạt động của Doanh nghiệp và nhu cầu xây dựng dân dụng;
- Đầu tư trong các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông và các lĩnh vực đầu tư khác theo quy định của pháp luật;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
- Xây dựng, lắp đặt các công trình điện, điện tử, thông gió điều hòa và cấp thoát nước; Các công trình thông tin tín hiệu đường sắt, đường bộ, hàng không, đường biển;
- Trang trí nội, ngoại thất công trình;
- Xây dựng nền móng công trình và kết cấu hạ tầng: cầu đường, bến cảng, đê điều, đường dây và trạm biến thế điện;
- Sản xuất lắp dựng, sửa chữa, bảo trì các công trình cột cao, các trang thiết bị bưu chính viễn thông, tin học và các trang thiết bị khác thuộc đài, trạm, bưu cục;
- Xây dựng lắp đặt hệ thống thông tin nội bộ, hệ thống báo cháy, camera, trang âm, chống sét, truyền thanh, truyền hình;
- Kinh doanh vật liệu, thiết bị, máy móc xây dựng, trang thiết bị nội thất, cáp viễn thông, cáp điện lực và các mặt hàng khác;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu, máy móc thiết bị và phụ kiện điện, điện tử, tin học;
- Kinh doanh khai thác dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ du lịch, khách sạn, nhà hàng và các ngành nghề kỹ thuật dịch vụ khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Kinh doanh bất động sản, xây dựng chung cư, xây nhà để bán, xây nhà cho thuê (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
- Cho thuê văn phòng làm việc;
- Cho thuê sân tennis;
- Kinh doanh kho, bãi;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí (không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán mô tô, xe máy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Hữu Thạch	Chủ tịch	14 tháng 5 năm 2011	23 tháng 8 năm 2014
Ông Vũ Đức Quang	Chủ tịch	23 tháng 8 năm 2014	
Ông Dương Vũ Cường	Ủy viên	23 tháng 8 năm 2014	
Ông Nguyễn Từ Duẩn	Ủy viên	23 tháng 8 năm 2014	
Ông Vũ Tiến Hoàng	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	23 tháng 8 năm 2014
Ông Vũ Đức Quang	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	23 tháng 8 năm 2014
Ông Đỗ Quốc Toàn	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011	
Ông Nguyễn Hoàng Long	Ủy viên	12 tháng 5 năm 2012	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Thị Thu Thủy	Trưởng ban Kiểm soát	14 tháng 5 năm 2011
Bà Nguyễn Thị Kim Thu	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011
Ông Hoàng Anh Chiến	Ủy viên	14 tháng 5 năm 2011

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Hữu Thạch	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2010	01 tháng 9 năm 2014
Ông Đỗ Quốc Toàn	Tổng Giám đốc	01 tháng 9 năm 2014	
Ông Vũ Tiến Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2006	01 tháng 01 năm 2015
Ông Trần Thanh Quỳnh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 11 năm 2006	

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và các luồng lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của năm tài chính kết thúc ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Quốc Toàn

Ngày 30 tháng 3 năm 2015



Số: 247/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông, được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015, từ trang 08 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Tại ngày lập Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi không thể xác nhận hoặc kiểm tra bằng các phương pháp thay thế khác đối với các khoản phải thu là 85.943.059.575 VND (chi tiết tại thuyết minh số V.2, V.3, V.4, V.7 và V.13 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp) và phải trả là 40.557.407.755 VND (chi tiết tại thuyết minh số V.15, V.16 và V.19 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp) được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 do tồn tại bởi hệ thống từ các năm trước khi Công ty tiến hành chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần. Công ty đang trong quá trình khắc phục các khiếm khuyết của hệ thống này.

Do các khoản nợ phải thu chưa được xác nhận từ phía các bên liên quan nên Công ty chưa xem xét, đánh giá để thực hiện trích lập dự phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (chi tiết tại thuyết minh số V.2, V.3 và V.4 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của vấn đề nêu trong đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Công trình Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		135.004.684.308	144.861.068.003
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.234.704.083	13.617.184.098
1. Tiền	111		4.234.704.083	8.317.514.844
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	5.299.669.254
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		93.125.453.723	77.374.742.055
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	74.669.231.765	62.260.794.701
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	2.510.616.018	3.093.186.528
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	15.945.605.940	12.020.760.826
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		24.337.931.566	26.416.436.544
1. Hàng tồn kho	141	V.5	24.337.931.566	26.416.436.544
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		13.306.594.936	27.452.705.306
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.322.807	20.866.567
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.6	115.419.926	98.093.124
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	13.186.852.203	27.333.745.615

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.966.656.330	13.912.335.133
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		8.661.294.867	13.772.727.304
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	8.594.621.807	9.821.093.102
<i>Nguyên giá</i>	222		24.402.364.608	24.614.366.168
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(15.807.742.801)	(14.793.273.066)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	55.555.560	3.951.634.202
<i>Nguyên giá</i>	228		193.000.000	4.068.245.310
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(137.444.440)	(116.611.108)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		11.117.500	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	4.000.000.000	4.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	(4.000.000.000)	(4.000.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		305.361.463	139.607.829
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	295.361.463	129.607.829
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.13	10.000.000	10.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		143.971.340.638	158.773.403.136

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		87.524.865.332	102.578.914.106
I. Nợ ngắn hạn	310		87.524.865.332	102.566.914.106
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.14	12.805.223.436	16.497.829.492
2. Phải trả người bán	312	V.15	16.480.881.902	16.429.444.582
3. Người mua trả tiền trước	313	V.16	2.848.817.505	3.109.412.490
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	6.580.857.156	6.184.238.297
5. Phải trả người lao động	315		15.545.576.097	20.143.559.642
6. Chi phí phải trả	316	V.18	9.004.219.619	10.948.510.393
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	23.020.733.704	28.319.011.233
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.20	1.177.998.920	955.161.438
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	60.556.993	(20.253.461)
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	12.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	12.000.000
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		56.446.475.306	56.194.489.030
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	56.446.475.306	56.194.489.030
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.585.135.161	12.585.135.161
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.672.590.656	2.672.590.656
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(8.811.250.511)	(9.063.236.787)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		143.971.340.638	158.773.403.136

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Phạm Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015



Đỗ Quốc Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	84.595.387.673	78.879.128.607
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.400.520.960	1.580.774.023
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	83.194.866.713	77.298.354.584
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	77.831.135.878	71.327.592.434
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		5.363.730.835	5.970.762.150
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	54.786.396	125.287.620
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	549.895.284	894.119.624
Trong đó: chi phí lãi vay	23		433.421.741	653.758.864
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	7.303.209.185	8.542.925.449
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.434.587.238)	(3.340.995.303)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.073.563.533	1.062.258.339
12. Chi phí khác	32	VI.7	233.089.941	41.694.193
13. Lợi nhuận khác	40		2.840.473.592	1.020.564.146
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		405.886.354	(2.320.431.157)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		153.900.078	160.305.202
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>251.986.276</u>	<u>(2.480.736.359)</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		251.986.276	(2.480.736.359)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>50</u>	<u>(496)</u>

Người lập biểu

Phạm Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc



Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám Đốc

Đỗ Quốc Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	minh		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh					
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01			77.120.973.137	77.181.045.423
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02			(35.671.102.770)	(22.952.995.787)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03			(10.125.657.345)	(11.934.792.559)
4. Tiền chi trả lãi vay	04			(480.501.741)	(653.758.864)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05			(160.385.349)	(7.536.740)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06			8.360.934.337	9.016.100.657
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07			(44.759.980.019)	(57.689.570.058)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20			(5.715.719.750)	(7.041.507.928)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21			-	(29.136.364)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22			71.900.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27			13.450.091	24.718.210
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30			85.350.091	(4.418.154)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18, khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		14.074.522.222	22.754.574.272
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(17.801.957.578)	(8.160.864.710)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(24.675.000)	(49.767.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(3.752.110.356)</u>	<u>14.543.942.062</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(9.382.480.015)	7.498.015.980
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	13.617.184.098	6.119.168.118
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>4.234.704.083</u>	<u>13.617.184.098</u>

Người lập biểu

Phạm Thanh Hương

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Kiều Ngọc



Lập, ngày 30 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám Đốc

Đỗ Quốc Toàn

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Xây dựng
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 274 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 318 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mục và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mục và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mục kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mục kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mục và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 6 năm.

7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư góp vốn được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

12. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải trả ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

Các hợp đồng có rủi ro lớn

Khoản dự phòng cho các hợp đồng có rủi ro lớn được ghi nhận khi các lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hợp đồng thấp hơn chi phí bắt buộc phải trả của cho các nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

chấn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

19. **Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. **Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. **Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.850.756.205	1.691.169.762
Tiền gửi ngân hàng	2.383.947.878	6.626.345.082
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)		5.299.669.254
Cộng	4.234.704.083	13.617.184.098

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các đối tượng thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông	53.034.212.625	47.255.672.966
Các đối tượng ngoài Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông	21.635.019.140	15.005.121.735
Cộng	74.669.231.765	62.260.794.701

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 57.735.437.466 VND.

3. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Thương mại và Cơ khí Việt Hưng		534.427.020
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông I Hà Nội	146.510.266	146.510.266
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Bắc Sơn	287.000.000	287.000.000
Công ty TNHH Cơ khí - Xây dựng Thương mại Anh Quang	70.000.000	70.000.000
Công ty Cổ phần Toàn Thắng	173.810.472	173.810.472
Công ty Cổ phần Môi trường Đô Thị Thanh Hoá	836.189.528	836.189.528
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị 25	309.000.000	309.000.000
Đoạn Quản lý Giao thông Thủy lợi Cà Mau	140.000.000	140.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý và Xây dựng Đường bộ I Thanh Hoá	170.000.000	170.000.000
Các đối tượng khác	378.105.752	426.249.242
Cộng	2.510.616.018	3.093.186.528

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 2.510.616.018 VND

4. Các khoản phải thu khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cổ phần hóa		230.146.285
Chi phí đổi mới doanh nghiệp	47.537.089	47.537.089
Tiền bảo hiểm xã hội phải thu Cán bộ công nhân viên	803.169.514	453.954.992
Phải thu tiền tạm ứng của các cá nhân đã nghỉ việc	3.744.004.250	
Phải thu các cá nhân tiền tạm ứng, tiền vật tư thiếu	3.198.450.195	3.367.937.847
Phải thu khác	8.152.444.892	7.921.184.613
Cộng	15.945.605.940	12.020.760.826

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 15.945.605.940 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	512.517.292	512.517.292
Công cụ, dụng cụ	56.355.605	53.984.415
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	23.769.058.669	25.849.934.837
Cộng	<u>24.337.931.566</u>	<u>26.416.436.544</u>

6. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	93.999.643	93.999.643
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	21.420.283	4.093.481
Cộng	<u>115.419.926</u>	<u>98.093.124</u>

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	13.073.930.976	27.251.722.371
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	112.921.227	82.023.244
Cộng	<u>13.186.852.203</u>	<u>27.333.745.615</u>

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 9.741.400.151 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá	12.642.540.911	3.706.143.304	7.657.640.065	310.217.960	297.823.928	24.614.366.168
Số đầu năm						
Tăng trong năm			(212.001.560)			(212.001.560)
Giảm do thanh lý			7.445.638.505	310.217.960	297.823.928	24.402.364.608
Số cuối năm	12.642.540.911	3.706.143.304	7.445.638.505	310.217.960	297.823.928	24.402.364.608
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.693.590.969	2.169.140.714	3.325.042.792	310.217.960	297.823.928	7.795.816.363
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	5.143.678.087	3.127.439.697	5.921.848.738	302.482.616	297.823.928	14.793.273.066
Tăng do khấu hao trong năm	463.118.337	260.127.846	495.489.768	7.735.344		1.226.471.295
Giảm do thanh lý			(212.001.560)			(212.001.560)
Số cuối năm	5.606.796.424	3.387.567.543	6.205.336.946	310.217.960	297.823.928	15.807.742.801
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	7.498.862.824	578.703.607	1.735.791.327	7.735.344		9.821.093.102
Số cuối năm	7.035.744.487	318.575.761	1.240.301.559			8.594.621.807

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.707.665.169 VND và 821.491.477 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	3.875.245.310	193.000.000	4.068.245.310
Giảm do hoàn trả cho Nhà nước	(3.875.245.310)		(3.875.245.310)
Số cuối năm		193.000.000	193.000.000
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		68.000.000	68.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		116.611.108	116.611.108
Tăng do hấu hao trong năm		20.833.332	20.833.332
Số cuối năm		137.444.440	137.444.440
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	3.875.245.310	76.388.892	3.951.634.202
Số cuối năm		55.555.560	55.555.560

10. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	400.000	4.000.000.000	400.000	4.000.000.000
Cộng		4.000.000.000		4.000.000.000

11. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản trích lập dự phòng giảm giá của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long.

12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>		<u>Phân bổ vào chi phí trong năm</u>	
	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ dụng cụ	102.912.829	107.469.090	91.147.740	119.234.179
Chi phí sửa chữa	26.695.000		13.345.000	13.350.000
Chi phí khác		229.390.000	66.612.716	162.777.284
Cộng	129.607.829	336.859.090	171.105.456	295.361.463

13. Tài sản dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn. (Số dư công nợ chưa được đối chiếu xác nhận)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội ⁽ⁱ⁾	7.118.823.436	7.446.829.492
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	5.686.400.000	9.051.000.000
Cộng	12.805.223.436	16.497.829.492

(i) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C với lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể trong từng thời kỳ, thời hạn vay đến ngày 31 tháng 5 năm 2015. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 04 xe ô tô con thuộc sở hữu của Công ty và toàn bộ doanh thu từ các nguồn hợp pháp khác chuyển về tài khoản tiền gửi.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do phân loại lại ^(*)	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.446.829.492	8.713.542.722		9.041.548.778	7.118.823.436
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	9.051.000.000	5.360.979.500	34.829.300	8.760.408.800	5.686.400.000
Cộng	16.497.829.492	14.074.522.222	34.829.300	17.801.957.578	12.805.223.436

(*) Là chênh lệch khi phân loại lại một số khoản vay sau:

- Khoản vay của ông Nguyễn Mạnh Tứ 300.000.000 VND, trước đây đơn vị ghi nhận trên chi tiêu Các khoản phải trả, phải nộp khác, nay phân loại sang chi tiêu Vay ngắn hạn.
- Khoản vay dư lâu ngày không còn xác nhận được của Bru Điện Đồng Nai, số tiền 50.000.000 VND, phân loại lại qua chi tiêu Các khoản phải trả, phải nộp khác.
- Khoản vay mượn có tính chất tạm thời, không tính lãi, số tiền là 215.170.700 VND, phân loại lại qua chi tiêu Các khoản phải trả, phải nộp khác.

15. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Ba An		4.604.710.250
Xí nghiệp Quản lý và Phát triển nhà Đông Đa	1.996.620.046	538.366.473
Công ty Cổ phần Điện nhẹ Viễn Thông	1.600.565.702	1.975.957.202
Công ty Xây lắp Bru điện Hà Nội (Hacisco)	1.412.419.646	2.312.419.646
Ông Nguyễn Như Khuyến	1.090.755.192	
Xí nghiệp cơ khí 59 Chi nhánh công ty TNHH Một thành viên 27	575.771.425	
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông II	606.179.487	606.179.487
Công ty Cổ phần Cơ nhiệt Trường Thành		489.644.044
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Giao Thông I	127.213.853	127.213.853
Công ty Cổ phần Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Yên Bái	134.662.500	134.662.500

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Doanh nghiệp tư nhân Mai Anh	338.790.000	338.790.000
Công ty TNHH Song Linh		170.610.000
Công ty TNHH Trung Kiên Hà Nam		386.210.000
Ông Ngô Văn Ảnh	421.306.484	470.240.304
Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Đức Thịnh	470.236.568	
Ông Nguyễn Văn Quân	263.599.107	263.599.107
Ông Trần Đức Tuấn	143.921.072	143.921.072
Ông Trần Đức Vệ	100.000.000	627.369.168
Ông Trần Văn Hiền	960.508.944	168.278.944
Ông Lê Đăng Lưu	495.362.500	
Ông Nguyễn Văn Hải	609.138.565	
Công ty TNHH Hồng Trường	516.308.010	
Hợp tác xã Cổ phần Bắc Hà	460.367.076	460.367.076
Các đối tượng khác	4.157.155.725	2.610.905.456
Cộng	<u>16.480.881.902</u>	<u>16.429.444.582</u>

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 16.480.881.902 VND.

16. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cục Cảnh hàng không Việt Nam		363.642.028
Chi nhánh Viettel tỉnh Quảng Ninh - Tập đoàn Viễn thông Quân đội	381.952.000	381.952.000
Chi nhánh Viettel tỉnh Thái Bình - Tập đoàn Viễn thông Quân đội	273.757.007	
Chi nhánh Viettel tỉnh Điện Biên - Tập đoàn viễn thông quân đội	143.977.861	
Tổng Công ty Mạng lưới Viettel		240.620.496
Bưu điện Cần Thơ	185.185.456	
Bưu điện Sơn La		96.016.551
Bưu điện Lạng Sơn	163.277.518	
Bưu điện Bình Thuận	315.712.225	205.681.355
Công ty Điện thoại Hà Nội 1		431.000.000
Công ty TNHH Truyền hình cáp Saigontourist	688.532.064	688.532.064
Các đối tượng khác	696.423.374	701.967.996
Cộng	<u>2.848.817.505</u>	<u>3.109.412.490</u>

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 2.229.573.998 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.823.296.186	6.718.186.393	5.819.566.027	5.721.916.552
Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.654.612	153.900.078	160.385.349	41.169.341
Thuế thu nhập cá nhân	71.331.829	10.115.935	138.515	81.309.249
Tiền thuê đất	1.162.127.000	(343.391.848)	198.771.616	619.963.536
Các loại thuế khác	(18.264.454)	6.907.128	10.062.957	(21.420.283)
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		22.498.835		22.498.835
Cộng	6.086.145.173	6.568.216.521	6.188.924.464	6.465.437.230

Trong đó:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	(115.419.926)	(98.093.124)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	6.580.857.156	6.184.238.297
Cộng	6.465.437.230	6.086.145.173

Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.6).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	405.886.354	(2.320.431.157)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng do chi phí không hợp lệ	304.807.600	44.028.000
Thu nhập chịu thuế	710.693.954	(2.276.403.157)
Trong đó:		
Thu nhập chịu thuế Văn phòng	11.148.146	(2.917.623.966)
Thu nhập chịu thuế Chi nhánh Miền Nam	699.545.808	641.220.809
Lỗ tại Văn phòng năm trước được chuyển	(11.148.146)	
Thu nhập tính thuế	699.545.808	641.220.809
Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	153.900.078	160.305.202

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí phải trả công trình	8.231.554.963	10.630.544.254
Chi phí lãi vay	772.664.656	317.966.139
Cộng	9.004.219.619	10.948.510.393

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	801.837.563	1.015.407.147
Kinh phí công đoàn	205.202.940	379.075.852
Phải trả về cổ phần hóa	8.168.741.066	13.962.995.628
Tiền lương phải trả nhân công thuê ngoài	2.337.634.003	1.427.378.448
Phải trả các đội thi công công trình		1.140.555.795
Phải trả các cá nhân tiền chi quá tạm ứng	5.858.434.098	3.432.526.012
Cổ tức phải trả	1.516.144.544	1.540.819.544
Phải trả khác	4.132.739.490	5.420.252.807
Cộng	23.020.733.704	28.319.011.233

Trong đó, công nợ tại 31 tháng 12 năm 2014 chưa được đối chiếu xác nhận là 21.846.951.855 VND.

20. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là khoản dự phòng cho khả năng giảm giá trị công trình trong năm tiếp theo.

Số đầu năm	955.161.438
Tăng do trích lập	222.837.482
Số cuối năm	1.177.998.920

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong năm từ doanh thu sản xuất	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(35.280.475)		12.850.000	(48.130.475)
Quỹ phúc lợi	15.027.014	93.660.454		108.687.468
Cộng	(20.253.461)	93.660.454	12.850.000	60.556.993

22. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	(6.582.500.428)	58.675.225.389
Lợi nhuận trong năm trước				(2.480.736.359)	(2.480.736.359)
Số cuối năm trước	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	(9.063.236.787)	56.194.489.030
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	(9.063.236.787)	56.194.489.030
Lợi nhuận trong năm nay				251.986.276	251.986.276
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	12.585.135.161	2.672.590.656	(8.811.250.511)	56.446.475.306

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.500.000.000	24.500.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.500.000.000	25.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	Năm nay	Năm trước
Trả cổ tức năm trước	24.675.000	49.767.500

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	84.595.387.673	78.879.128.607
- Doanh thu hoạt động xây dựng và thiết kế	83.351.326.753	77.614.966.983
- Doanh thu dịch vụ khác	1.244.060.920	1.264.161.624
Các khoản giảm trừ doanh thu:	1.400.520.960	1.580.774.023
- Giảm quyết toán công trình	1.393.093.620	1.580.774.023
- Giảm giá hàng bán	7.427.340	
Doanh thu thuần	83.194.866.713	77.298.354.584

Trong đó:

- Doanh thu hoạt động xây dựng và thiết kế	80.757.196.772	76.034.192.960
- Doanh thu dịch vụ khác	2.437.669.941	1.264.161.624

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động xây dựng và thiết kế	74.964.929.673	71.327.592.434
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	2.866.206.205	
Cộng	77.831.135.878	71.327.592.434

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	13.450.091	24.718.210
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.336.305	97.634.257
Lãi tiền ký quỹ		2.935.153
Cộng	54.786.396	125.287.620

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	433.421.741	653.758.864
Lãi chậm nộp bảo hiểm		229.707.010
Lãi chậm thanh toán vốn với Tập đoàn	73.858.543	
Chi phí tài chính khác	42.615.000	10.653.750
Cộng	549.895.284	894.119.624

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.153.545.833	4.159.948.861
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.835.635	
Chi phí đồ dùng văn phòng	164.076.498	307.865.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	914.263.627	940.552.588
Chi phí thuế, phí	467.437.908	433.475.051
Chi phí dự phòng	222.837.482	
Chi phí dịch vụ mua ngoài	960.067.254	911.774.275
Chi phí bằng tiền khác	1.386.144.948	1.789.309.294
Cộng	7.303.209.185	8.542.925.449

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	77.000.000	
Giảm vốn góp vào Công ty Cổ phần Viễn thông Thăng Long	1.190.944.635	
Thu vượt khoán từ các xí nghiệp	1.497.912.366	904.373.389
Thu tiền điện nước sân tennis	71.483.860	
Thu nhập khác	236.222.672	157.884.950
Cộng	3.073.563.533	1.062.258.339

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	5.100.000	
Chi phí xử lý công nợ khó đòi		38.174.033
Lãi BHHH chậm nộp	86.073.492	
Thuế bị phạt, bị truy thu	105.345.277	

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ lâu ngày	27.591.059	
Chi phí khác	8.980.113	3.520.160
Cộng	233.089.941	41.694.193
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	251.986.276	(2.480.736.359)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	251.986.276	(2.480.736.359)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	50	(496)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	314.702.000	333.654.091

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Cổ đông góp vốn

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi trả chậm	44.040.515	44.040.515
Đề tài khoa học	22.000.000	22.000.000
Cộng nợ phải trả	66.040.515	66.040.515

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực miền Bắc và khu vực miền Nam.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	74.125.149.468	9.069.717.245		83.194.866.713
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	74.125.149.468	9.069.717.245		83.194.866.713
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(2.046.663.309)	107.184.959		(1.939.478.350)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(2.046.663.309)	107.184.959		(1.939.478.350)
Doanh thu hoạt động tài chính				54.786.396
Chi phí tài chính				(549.895.284)
Thu nhập khác				3.073.563.533
Chi phí khác				(233.089.941)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(153.900.078)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				251.986.276
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	120.734.590	227.242.000		347.976.590
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.233.520.494	184.889.589		1.418.410.083
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	63.901.884.550	13.396.470.034		77.298.354.584
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.901.884.550	13.396.470.034		77.298.354.584

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Các khoản loại trừ	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.144.488.155)	572.324.856		(2.572.163.299)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(2.572.163.299)
Doanh thu hoạt động tài chính				125.287.620
Chi phí tài chính				(894.119.624)
Thu nhập khác				1.062.258.339
Chi phí khác				(41.694.193)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(160.305.202)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(2.480.736.359)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	192.333.521	17.053.411		209.386.932
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	1.608.745.511	85.129.644		1.693.875.155

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực miền Bắc	Khu vực miền Nam	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	135.646.932.604	8.324.408.034	143.971.340.638
Tổng tài sản	135.646.932.604	8.324.408.034	143.971.340.638
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	84.089.960.399	3.434.904.933	87.524.865.332
Tổng nợ phải trả	84.089.960.399	3.434.904.933	87.524.865.332
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	148.005.325.368	10.768.077.768	158.773.403.136
Tổng tài sản	148.005.325.368	10.768.077.768	158.773.403.136
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	97.367.600.483	5.211.313.623	102.578.914.106
Tổng nợ phải trả	97.367.600.483	5.211.313.623	102.578.914.106

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Xây dựng các công trình bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và các công trình công nghiệp, giao thông dân dụng.
- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế, tư vấn lắp đặt các công trình viễn thông.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây lắp	79.716.421.845	74.553.883.190
Lĩnh vực tư vấn thiết kế	2.234.383.948	1.480.309.770
Các lĩnh vực khác	1.244.060.920	1.264.161.624
Cộng	83.194.866.713	77.298.354.584

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		Tài sản bộ phận	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lĩnh vực xây lắp	347.976.590	209.386.932	142.115.443.872	156.251.312.580
Lĩnh vực tư vấn thiết kế			1.656.230.791	2.450.365.408
Các lĩnh vực khác			199.665.975	71.725.148
Cộng	347.976.590	209.386.932	143.971.340.638	158.773.403.136

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	12.805.223.436			12.805.223.436
Phải trả người bán	16.480.881.902			16.480.881.902
Các khoản phải trả khác	21.333.027.210			21.333.027.210
Cộng	50.619.132.548			50.619.132.548
Số đầu năm				
Vay và nợ	16.497.829.492			16.497.829.492
Phải trả người bán	16.429.444.582			16.429.444.582
Các khoản phải trả khác	22.369.223.455			22.369.223.455
Cộng	55.296.497.529			55.296.497.529

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền		5.299.669.254
Vay và nợ	(7.118.823.436)	(7.446.829.492)
Nợ phải trả thuần	(7.118.823.436)	(2.147.160.238)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 142.376.469 VND (năm trước giảm/tăng 49.569.386 VND)

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG TRÌNH VIỄN THÔNG

Địa chỉ: Lô 18 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.234.704.083		13.617.184.098		4.234.704.083	13.617.184.098
Phải thu khách hàng	74.669.231.765		62.260.794.701		74.669.231.765	62.260.794.701
Các khoản phải thu khác	15.265.357.653		11.658.829.078		15.265.357.653	11.658.829.078
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.000.000.000	(4.000.000.000)	4.000.000.000	(4.000.000.000)		
Cộng	98.169.293.501	(4.000.000.000)	91.536.807.877	(4.000.000.000)	94.169.293.501	87.536.807.877

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	12.805.223.436	16.497.829.492	12.805.223.436
Phải trả người bán	16.480.881.902	16.429.444.582	16.480.881.902	16.429.444.582
Các khoản phải trả khác	21.333.027.210	22.369.223.455	21.333.027.210	22.369.223.455
Cộng	50.619.132.548	55.296.497.529	50.619.132.548	55.296.497.529

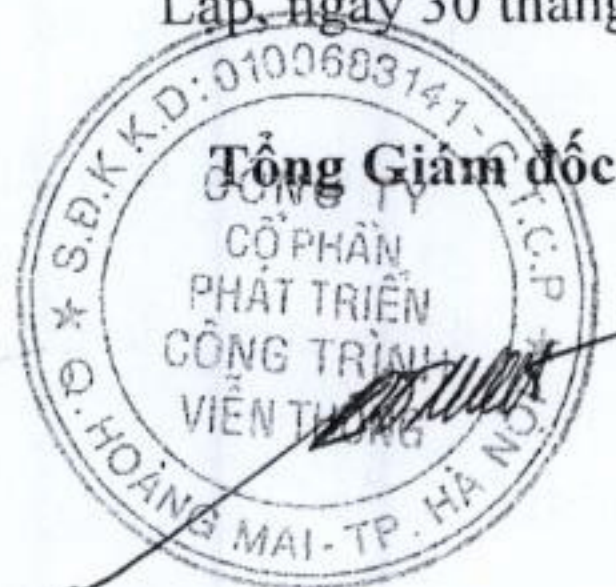
Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính bằng cách sử dụng phương pháp và giả định rằng giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Lập ngày 30 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Phạm Thanh Hương

Nguyễn Thị Kiều Ngọc

Đỗ Quốc Toàn



PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Thị Thủy Hải